



Tuần 31 (26-30/7/21)

BSC WEEKLY REVIEW

***Theo dõi diễn biến thị trường
đón KQKD Quý 2***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Theo dõi diễn biến thị trường đón KQKD Quý 2*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng quay về khu vực trên 1300*
3. TIN VĨ MÔ: *Thực hiện chỉ thị số 16 tại TP HCM và Hà Nội*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *DPM GMD*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *7/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Công nghệ Thông tin_3.39%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF VNM, Diamond, Fubon quy mô.*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Theo dõi diễn biến thị trường đón KQKD Quý 2

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1268.83	-2.35%
GTGD/phiên (tỷ VND)	16,366.80	-6.25%
Khối ngoại (tỷ VND)	-2599.63	
HNX-INDEX	301.77	3.32%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2030.49	-17.32%
Khối ngoại (tỷ VND)	395.98	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4411.79	1.01%	1.96%	3.41%
EU (EURO STOXX)	4109.10	1.23%	1.82%	-0.28%
China (SHCOMP)	3550.40	-0.68%	0.31%	-1.58%
Japan (NIKKEI)	27548.00	0.58%	-1.63%	-4.60%
Korea (KOSPI)	3254.42	0.13%	-0.69%	-1.47%
Singapore (STI)	3157.05	-0.07%	0.15%	1.20%
Thailand (SET)	1545.10	-0.47%	-1.86%	-2.37%
Phillipines (PCOMP)	6520.74	-0.85%	-2.59%	-5.30%
Malaysia (KLCI)	1523.44	-0.27%	0.06%	-2.07%
Indonesia (JCI)	6101.69	-0.58%	0.48%	1.49%
Vietnam (VNIndex)	1268.83	-1.92%	-2.35%	-8.73%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2108	1401.00	-0.04%	42567.1	33483.0
VN30F2109	1400.60	-0.07%	91.1	356.2
VN30F2112	1401.80	0.02%	18.5	266.4
VN30F2203	1400.00	-0.11%	22.9	68.8

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang lưỡng lự trong quá trình xác lập xu hướng ngắn hạn.

Dù cho đã có ba phiên giao dịch 20-22/7 tương đối tích cực và dần tiệm cận trở lại ngưỡng 1300 nhưng VN-Index bất ngờ giảm trở lại vào phiên 23/7. Thị trường kết thúc tuần với 5/19 ngành tăng điểm và 145 cổ phiếu tăng so với 241 cổ phiếu giảm. Còn khá sớm để khẳng định nhịp điều chỉnh đã kết thúc dù vậy thanh khoản đang có chiều hướng giảm dần và lực cầu ở vùng giá thấp đang có chiều hướng quay trở lại nên có thể thị trường sẽ sớm hình thành vùng cân bằng trước khi thiết lập đà tăng mới. Tính đến 23/7, 343 công ty trên sàn HSX và HNX đã công bố KQKD quý II với tổng mức LNST đạt 24,359 tỷ, tăng 45% so cùng kỳ năm ngoái. Số công ty báo lỗ quý II chiếm tỷ lệ 5% trong khi 46% công ty có tăng trưởng lợi nhuận dương. Các công ty niêm yết sẽ tiếp tục công bố thông tin vào tuần sau.

TTCK THẾ GIỚI

FED thảo luận về thời gian cắt giảm gói nới lỏng tiền tệ, ECB tiếp tục giữ mức lãi suất thấp

FED đang đẩy nhanh các cuộc thảo luận về cách thu hẹp quy mô các chính sách nới lỏng tiền tệ vào tuần tới. Nội dung chủ yếu sẽ tập trung vào hai câu hỏi quan trọng: Khi nào bắt đầu cắt giảm các khoản mua hàng tháng trị giá 80 tỷ USD chứng khoán Kho bạc và 40 tỷ USD chứng khoán thế chấp, và làm thế nào để giảm hoặc thu nhỏ chúng một cách nhanh chóng. Trong bối cảnh kinh tế Hoa Kỳ đang hồi phục khá tốt so với kỳ vọng, một số quan chức FED đề xuất kết thúc các giao dịch mua vào khoảng tháng 10 năm 2022 để họ có thể nâng lãi suất vào cuối năm đó nếu sự phục hồi mạnh hơn hoặc lạm phát cao hơn dự đoán hiện nay. Quyết định cụ thể sẽ được nêu ra và tuần tới và có thể gây tác động ngắn hạn lên TTCK Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, ECB vẫn quyết định giữ nguyên chính sách kích thích kinh tế quy mô lớn cho Eurozone, nhấn mạnh việc cần tiếp tục hỗ trợ khu vực này để đạt được mục tiêu lạm phát mới. Cụ thể, ECB duy trì lãi suất đối với các hoạt động tái cấp vốn ở mức 0%, lãi suất cho vay ở mức 0.25% và lãi suất tiền gửi là -0.5% và giữ nguyên khoản hỗ trợ PEPP trị giá 1,850 tỷ euro (khoảng 2,200 tỷ USD). Cả hai cấu trúc kinh tế này đều dự tính sẽ duy trì chính sách nới lỏng cho đến ít nhất cuối năm 2022 và từ đó, duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, Chỉ số flash PMI của IHS đang báo hiệu sự chậm lại của tốc độ tăng trưởng kinh tế (Hoa Kỳ 59.7 từ mức 63.7 của tháng 06) và sự trỗi dậy của nền kinh tế EU trong tháng 07 (60.6 từ mức 59.5 của tháng 06). Hiện tượng hạ nhiệt của nền kinh tế Hoa Kỳ đến từ vấn đề về sự khan hiếm nguồn cung toàn cầu và sự gia tăng nhanh chóng nguồn cầu của nền kinh tế đi kèm với sự long lắng về mức độ lây lan của biến thể Delta.

TTCK Hoa Kỳ (S&P 500 +1.96%), EU (DAX +3.54%, CAC + 1.68%) tăng trưởng mạnh nhờ các thông tin vĩ mô tích trong khi TTCK Trung Quốc (+ 0.31%) có mức biến động nhẹ so với tuần trước. Tỷ giá Dollar Index tăng +0.2% trong bối cảnh chỉ số giá hàng hóa BCOM Index tăng 1.3% nhờ sự tăng giá của dầu khí và nhóm VLXD.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng quay về khu vực trên 1300*

Đồ thị tuần: VNIndex có một tuần giảm nhẹ nhưng cây nến tuần xuất hiện trạng thái Doji tăng cho thấy những tín hiệu khả quan hơn. ADX giảm về quanh giá trị 30.5 đồng thời chỉ báo động lượng RSI đang giảm dần nhưng vẫn ở trên giá trị 50. Đường MACD hiện đang mở rộng khoảng cách dưới đường tín hiệu. Hiện chỉ số đang nằm tại khu vực dưới 1280 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20 nên có thể sẽ tiếp tục giằng co thêm một vài phiên nữa ở vùng này.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở dưới giá trị 50.
- Thanh khoản thị trường giảm dần.

Nhận định: VNIndex dần chuyển sang giai đoạn hồi phục ngắn hạn sau chuỗi những ngày giảm điểm. Bên cạnh đó, việc thanh khoản thị trường hiện đang có chiều hướng giảm dần cho thấy áp lực bán không còn quá tiêu cực như ở hai tuần trước đó. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ dao động trong khu vực 1250-1320 điểm. Mặt khác, việc thị trường chứng khoán Mỹ có những phiên giao dịch khởi sắc gần đây sẽ giúp tâm lý nhà đầu tư quốc tế cũng như nhà đầu tư Việt Nam ổn định hơn trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Thực hiện chỉ thị số 16 tại TP HCM và Hà Nội*

VIỆT NAM:

- UBND TP Hà Nội quyết định giãn cách xã hội toàn thành phố trong 15 ngày, từ 6h ngày 24/7 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng.
- UBND TP HCM quyết định tiếp tục thực hiện Chỉ thị 16 đến ngày 1/8. Thành ủy TP HCM cũng ban hành Chỉ thị số 12 về việc tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố.
- Tổng phương tiện thanh toán tăng 3.70% YTD. Tiền gửi của các TCKT tăng 3.26% YTD, tiền gửi của dân cư tăng 2.60% YTD. Dư nợ tín dụng tăng 4.95% YTD. Dư nợ tín dụng hoạt động công nghiệp và xây dựng tăng 4.84% YTD, hoạt động thương mại, vận tải, và viễn thông tăng 5.55% YTD.
- Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) cho biết thỏa thuận đạt được giữa Bộ Tài chính Mỹ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề được điều tra và do đó không có hành động hành động liên quan thuế quan được tiến hành thời điểm hiện tại.
- Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) dự báo, tại kịch bản cơ sở, dịch bệnh được kiểm soát vào cuối quý III, việc tiêm chủng được triển khai nhanh chóng và đạt miễn dịch cộng đồng vào quý 2/2022, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế cả năm đạt mức 4.5-5.1%. Tại kịch bản tích cực, dịch bệnh được kiểm soát ngay trong tháng 8, việc tiêm vaccine được đẩy nhanh và đạt miễn dịch cộng đồng vào quý I/2022, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế cả năm đạt mức 5.4- 6.1%. Tại kịch bản tiêu cực: dịch bệnh chưa thể được kiểm soát và các hoạt động kinh tế chưa thể trở lại bình thường cho tới quý IV, quá trình tiêm chủng vaccine được triển khai chậm do thiếu nguồn cung, các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi số được thúc đẩy nhưng dịch vụ, thương mại và thu hút vốn FDI phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế cả năm đạt mức 3.5-4.0%.
- ADB dự báo GDP Việt Nam tăng 5.8% và 7.0% lần lượt trong 2021-2022 (vs 6.7% và 7.0% trong dự báo liền trước). Tại khu vực, ADB dự báo GDP tăng 4.0% và 5.2% lần lượt trong 2021-2022 (vs. 4.4% và 5.1% trong dự báo liền trước). GDP Trung Quốc được ước tính tăng 8.1% trong 2021 và 5.5% trong 2022. GDP Ấn Độ được ước tính tăng 10.0% trong 2021 và 7.5% trong 2022.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1242/QĐ-TTg về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương

THẾ GIỚI:

- ECB dự kiến duy trì lãi suất điều hành tại mức hiện tại hoặc thấp hơn cho tới khi lạm phát đạt mức 2% sớm (mục tiêu cuối quý III/2022) và duy trì lâu bên (mục tiêu cuối quý IV/2023), bên cạnh việc lạm phát cơ bản tăng lên mức phù hợp với mục tiêu ổn định lạm phát tại mức 2%. ECB duy trì thu mua tài sản có giá tại mức 20 tỷ EUR/tháng, và cam kết tái đầu tư trái phiếu PEPP đáo hạn cho tới ít nhất là cuối quý một 2022.
- Theo IHS, PMI hỗn hợp của Hoa Kỳ ước đạt 59.7 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 63.7 điểm trong tháng 6. PMI dịch vụ ước đạt 59.8 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 64.6 điểm trong tháng 6. PMI sản xuất ước đạt 63.1 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 62.1 điểm trong tháng 6.
- NHTW Nga tăng lãi suất điều hành thêm 1% lên 6.5%, bối cảnh lạm phát tăng nhanh chóng. Kinh tế nước này được đánh giá hồi phục lại mức trước dịch trong quý II/2021. NHTW Nga khả năng tiếp tục tăng lãi suất điều hành trong những cuộc họp tới. Ước tính lạm phát tăng 5.7-6.2% trong 2021, trước khi giảm về 4.0-4.5% trong 2022.
- Theo IHS, PMI hỗn hợp của Châu Âu ước đạt 60.6 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 59.5 điểm trong tháng 6. PMI dịch vụ ước đạt 60.4 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 58.3 điểm trong tháng 6. PMI sản xuất ước đạt 62.6 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 63.4 điểm trong tháng 6.
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ tăng lên 419 nghìn trong tuần kết thúc hôm 17/7, từ mức 368 nghìn trong tuần liền trước.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ dao động trong khu vực 1250-1320 điểm.
- Ngày 26/07, Nhật Bản công bố chỉ số PMI. Ngày 27/07, Trung Quốc công bố chỉ số lợi nhuận công nghiệp. Ngày 28/07, Chủ tịch FED phát biểu điều hành lãi suất điều hành và thu mua tài sản theo FOMC, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ công du Việt Nam theo lời mời của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam. Ngày 29/07, Hoa Kỳ công bố GDP quý II. Đức công bố tỷ lệ thất nghiệp, chỉ số giá tiêu dùng, Việt Nam công bố dữ liệu vĩ mô tháng 7. Ngày 30/07, Châu Âu công bố tỷ lệ thất nghiệp, chỉ số giá sản xuất và GDP, Đức công bố GDP, Nhật Bản công bố tỷ lệ thất nghiệp, sản lượng công nghiệp, bán lẻ hàng hóa, Hoa Kỳ công bố thu nhập cá nhân, tiêu dùng cá nhân.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	42.3	5	1.20%	Có thể tiếp tục mua
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	62.5	5	1.63%	Có thể tiếp tục mua
11/7/21	GIL	59.7	66	51	64.5	12	8.04%	Cần nhắc không mua thêm (**)
4/7/21	MSN	113.9	133	103	119	19	4.48%	Có thể tiếp tục mua
20/6/21	PTB	88.3	101	80.5	92	33	4.19%	Có thể tiếp tục mua
16/5/21	DGW	131	170	107.5	138	68	5.34%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	14.79	19.84	12.53	16.55	173	11.90%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
11/7/21	PNJ	105.5	121	100	SL	3	-5.21%
4/7/21	CNG	25.05	28.5	23.5	SL	16	-6.19%
27/6/21	GAS	95	104.7	87.3	SL	9	-8.11%
27/6/21	VSC	59.5	71	55.5	SL	15	-6.72%
20/6/21	FCN	12.55	14	11.5	SL	15	-8.37%
20/6/21	GKM	14.9	16.5	14	SL	5	-6.04%
20/6/21	VHM	112.5	125	106	SL	22	-5.78%
13/6/21	DPM	21.2	24	20	TP	17	13.21%
13/6/21	VEA	46.8	52	44.5	SL	29	-4.91%
6/6/21	VCS	101.5	117	97.5	SL	3	-3.94%
6/6/21	VHC	41.35	45.5	39.5	TP	9	10.04%
30/5/21	APS	12.2	15.5	10.25	TP	4	27.05%
30/5/21	VDS	18.95	23	16	TP	5	21.37%
23/5/21	GMD	37.95	45	35	TP	40	18.58%
23/5/21	LHG	41	46	36.75	TP	38	12.20%

Chú thích:
 Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

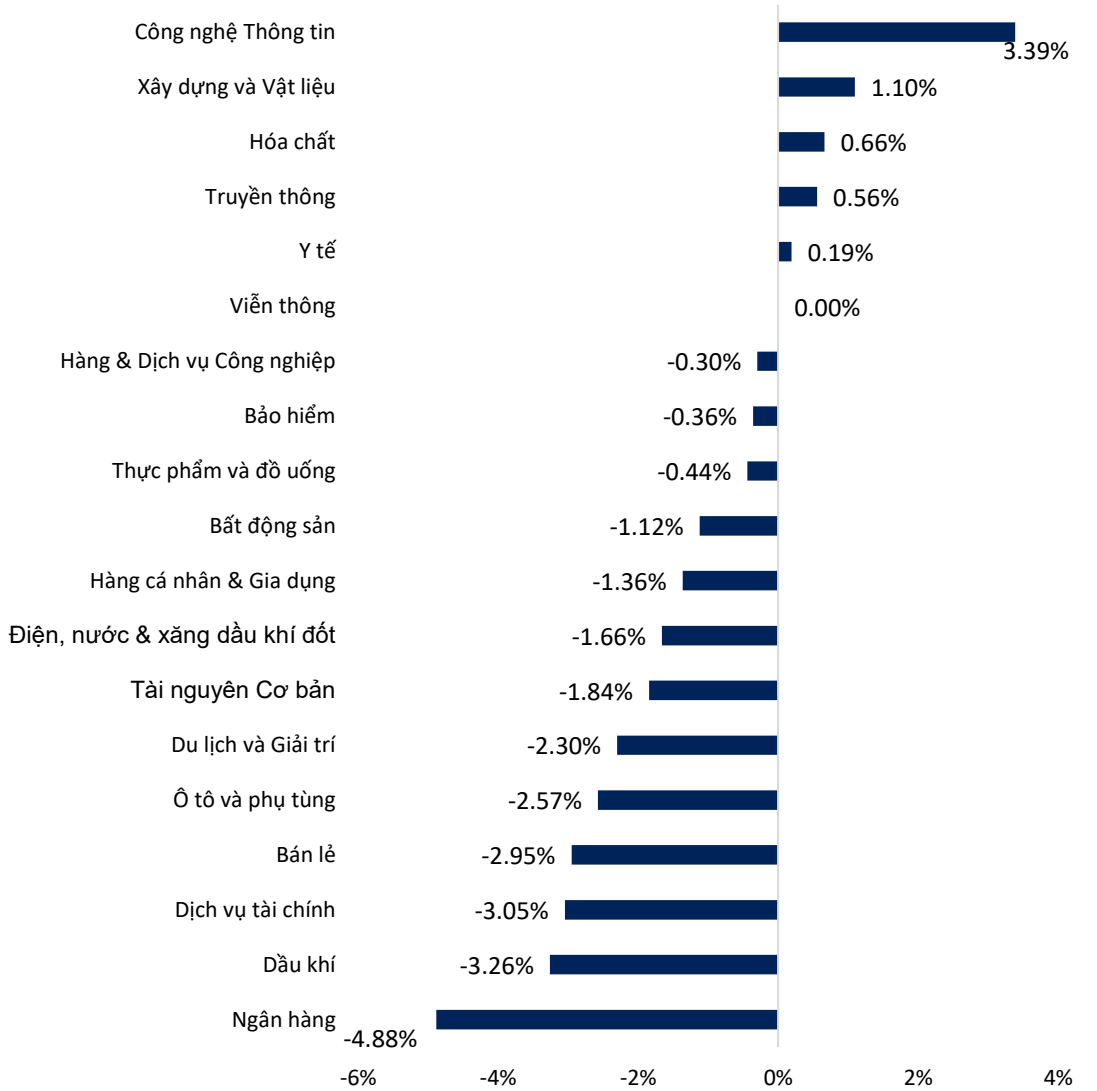
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	0	5.25%	0.00%	5.25%	45
Đã chốt	114	89	15.00%	-8.46%	4.72%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Công nghệ Thông tin	1.05%	3.39%	4.92%	FPT	4.26%	CMG	0.84%
Xây dựng và Vật liệu	-0.31%	1.10%	-4.75%	CTD	-0.33%	HT1	3.45%
Hóa chất	-0.59%	0.66%	-5.71%	DRC	1.96%	DGC	12.55%
Truyền thông	-1.87%	0.56%	-0.66%	YEG	-1.23%	FOC	-0.47%
Y tế	-0.83%	0.19%	-4.63%	DBD	-0.48%	PME	2.44%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	72.07	0.22%	0.71%	0.03%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	74.10	0.42%	0.69%	-0.54%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	229.13	0.80%	1.67%	2.74%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,802.15	-0.26%	-0.55%	1.32%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.18	-1.00%	-1.90%	-2.76%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,351.75	-0.77%	-2.87%	3.80%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	684.00	-1.19%	-1.23%	4.43%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.91	0.54%	-2.31%	-4.73%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	209.90	1.55%	-2.33%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.17	3.12%	2.60%	8.54%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	189.00	-2.40%	17.14%	24.26%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,516.00	0.79%	0.94%	0.35%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,662.00	2.04%	2.48%	15.53%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,502.50	0.79%	0.56%	2.58%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,126.50	-1.79%	-9.41%	-2.43%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	142.00	-0.07%	-3.20%	20.34%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	920.63	1.47%	0.56%	15.96%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VNM	+1.98%	0.958
FPT	+4.26%	0.91
SSB	+3.87%	0.50
DGC	+12.55%	0.48
OCB	+3.10%	0.25
KDH	+3.92%	0.25
NLG	+6.45%	0.19
DCM	+5.14%	0.13
STB	+0.88%	0.13
CRE	+10.11%	0.114
Tổng		3.892

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-5.37%	-5.521
VPB	-9.30%	-3.989
BID	-5.41%	-2.504
CTG	-6.20%	-2.168
TCB	-4.07%	-1.992
VIC	-1.70%	-1.651
VIB	-10.37%	-1.493
VHM	-1.28%	-1.273
HPG	-2.03%	-1.15
GAS	-2.22%	-1.039
Tổng		-22.78

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PVI	346.72	49.03
VNM	294.12	55.12
STB	140.95	14.31
DXG	88.87	28.38
DGC	80.64	6.06
GEX	74.09	12.06
VHM	69.26	23.22
E1VFN3	69.05	
PVT	43.00	15.15
MBB	42.92	21.80
Tổng	1,249.63	

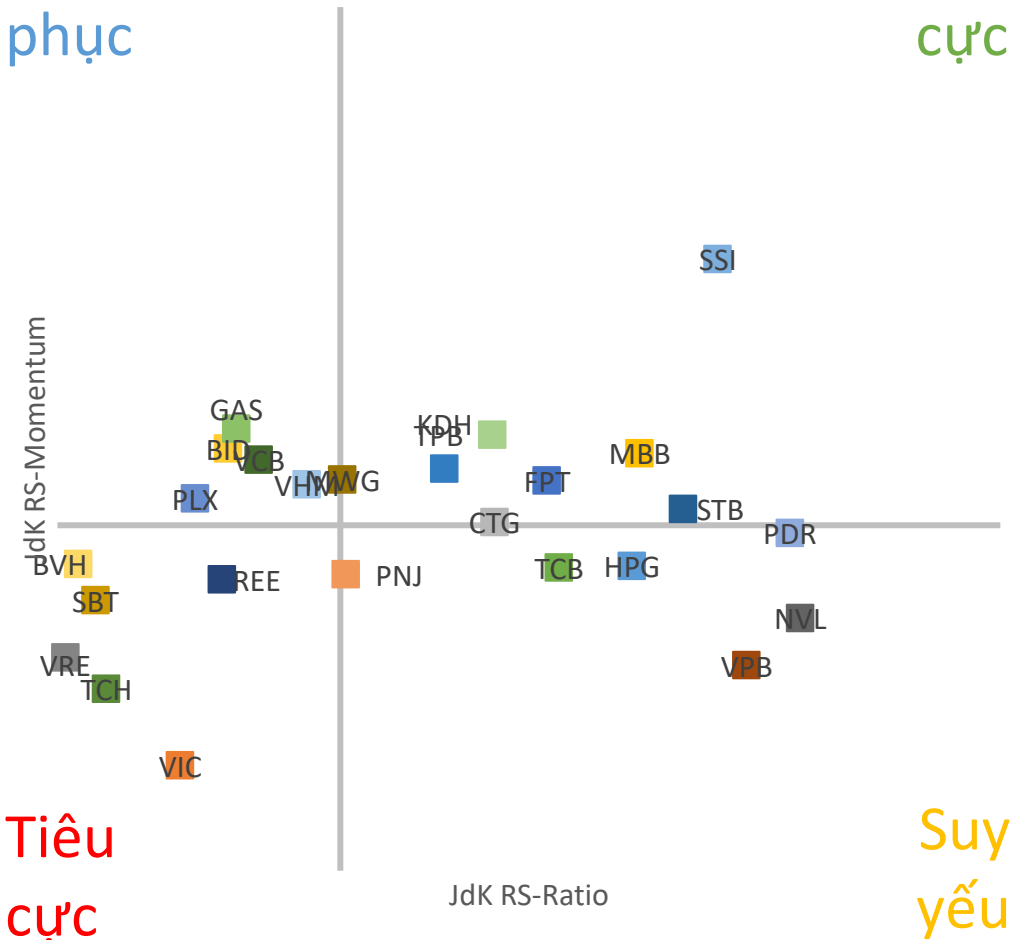
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	-1998.98	15.76
KDH	-440.58	33.04
MSB	-219.79	
CTG	-186.22	24.62
FUEVFN	-114.71	
MSN	-65.19	33.36
SSI	-57.70	48.68
HPG	-54.41	26.81
SAB	-54.24	62.85
PTB	-53.89	19.21
Tổng	-3245.70	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
SSI	120.02	107.70	60.66%
STB	118.18	100.46	18.60%
MBB	115.89	102.08	23.84%
FPT	110.96	101.29	30.13%
HDB	109.00	102.01	5.03%
TPB	108.07	102.62	6.11%
CTG	108.19	100.09	-6.37%
KDH	105.53	101.63	21.21%
MSN	104.63	102.40	18.13%
MWG	100.12	101.32	17.09%
VNM	83.65	101.22	-4.63%
PLX	92.31	100.77	-3.85%
BID	94.06	102.22	-2.90%
GAS	94.49	102.79	5.56%
VCB	95.69	101.89	-1.12%
VHM	98.23	101.18	6.64%
NVL	124.39	97.31	9.18%
PDR	123.85	99.77	26.75%
VPB	121.54	95.94	6.36%
HPG	115.47	98.82	11.24%
TCB	111.60	98.77	23.90%
PNJ	100.31	98.57	-2.78%
POW	84.52	95.72	-13.93%
VJC	84.20	97.88	-10.00%
VRE	85.43	96.17	-14.29%
BVH	86.12	98.87	-10.16%
TCH	87.60	95.26	-15.91%
SBT	87.03	97.82	-11.25%
VIC	91.51	93.05	-21.51%
REE	93.74	98.43	-9.17%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,334.22	7,241.53	41,429.87
Giá trị bán	1,544.63	9,841.17	35,783.71
Mua / bán ròng	-210.41	-2,599.63	5,646.17
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	126.45	1,425.88	8,259.25
Giá trị bán	627.51	2,051.57	10,317.90
Mua / bán ròng	-501.06	-625.69	-2,058.66
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	109.58	VIC	-161.98
STB	31.71	VCB	-114.93
VPB	20.44	TCB	-93.19
KBC	13.25	E1VFN30	-74.20
DCM	8.73	HPG	-57.75
SGT	6.52	FPT	-44.91
BWE	5.08	HDG	-35.14
DXG	3.07	MWG	-31.63
NT2	3.03	VRE	-27.58
DBC	2.97	MSN	-20.21

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	531.08	19.04	0.10	1.08%	1.91	9.94	16.61
FTSE	417.34	41.54	0.00	-1.41%		-1.65	-41.51
iShare	465.60	32.41	0.00	-0.05%	0.00	6.50	-1.60
E1VFN30	418.54	1.04	0.00	0.16%	4.8	12.7	9.4
FUEVFNVD	574.83	1.07	0.30	0.63%	2.9	20.2	35.9
FUBON FTSE	536.44	0.56	6.00	-0.44%	49.7	174.7	170.5
FUESSVFL	113.79	0.88	0.30	1.42%	0.3	0.8	8.4
FUESSVN30	3.33	0.76	0.00	3.21%	0.0	0.0	-0.6
FUEMAVN30	25.42	0.72	0.00	1.49%	0.0	0.4	2.2
VN100		0.77		0.88%	0.00	0.00	0.16
KIM	175.93	17.95	0.00	1.89%	0.00	7.56	-16.41
PREMIA	27.43	12.24	0.00	-0.64%	0.00	0.26	-1.52

Nhận định: ETF VNM, Diamond, Fubon quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

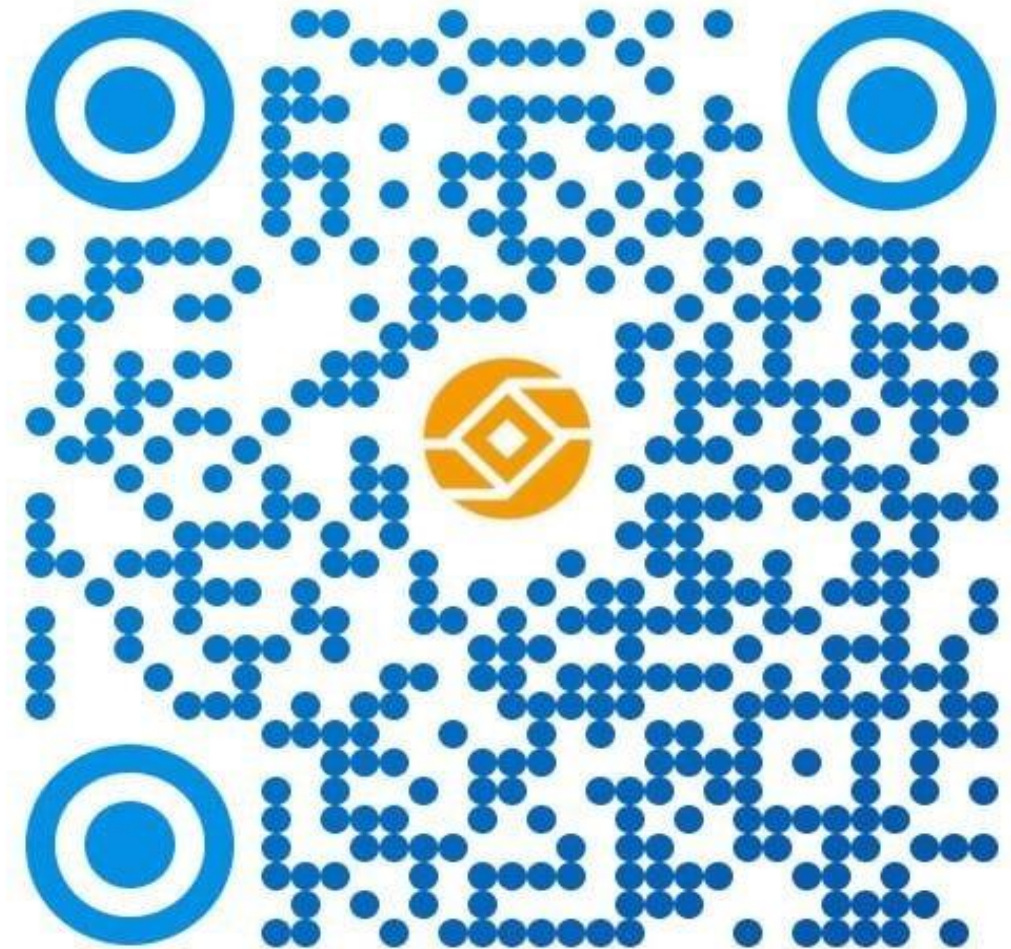
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký